TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 23/2025/HNGĐ – ST
Ngày: 29 - 9 - 2025
V/v "Xin ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Thy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngân

2. Ông Nguyễn Văn Sỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Quyền Linh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 14, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Như Mai Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 14 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 08/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2025, về việc: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Thị N, sinh năm: 1983 – Có đơn xin vắng mặt

- *Bị đơn:* Ông Điểu Đ, sinh năm: 1974 – Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp 6, xã Lộc Hưng, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà Thị N trình bày:*

Bà N và ông Điểu Đ tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, nay là xã Lộc Tấn, tỉnh Đồng Nai. Kết hôn tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn theo phong tục người Stieng nên ông Đ và bà N về ở chung với gia đình bà N từ năm 2000 cho tới nay tại ấp 6, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh (nay là ấp 6, xã Lộc Hưng, tỉnh Đồng Nai)

Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, ông Đ không có trách nhiệm vun vén và lo kinh tế cho vợ con cho nên vợ chồng thường cãi nhau. Nay bà N xác định không còn tình cảm nên xin ly hôn ông Đ.

Về con chung: Có 03 con chung tên tên Điểu Phong, sinh ngày: 03/9/2001, Điểu Đạt, sinh ngày: 31/7/2005. Khi ly hôn, các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà N và ông Đ không nợ ai và cũng không ai nợ lại

Về án phí: Bà N tự nguyện chịu án phí .

Tại phiên tòa, bà N có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Bị đơn ông Điểu Đ vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Qua làm việc với bà Thị Hỷ là mẹ vợ ông Đ cung cấp thông tin như sau: ông Đ và bà N hiện nay vẫn đang sống cùng gia đình bà Hỷ tại ấp 6, xã Lộc Hưng. Do ông Đ không quan tâm đến gia đình, không có trách nhiệm với vợ con. Bà N và ông Đ cũng không nói chuyện với nhau. Không ai quan tâm đến ai.

Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục, tuy nhiên ông Đ không đến Tòa án để cung cấp lời khai, chứng cứ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà N có đơn xin vắng mặt nên được chấp nhận. Ông Đ không chấp hành đúng quy định.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Thị N được ly hôn với ông Điểu Đ

Về con chung: Có 03 con chung tên Điểu Phong, sinh ngày: 03/9/2001, Điểu Đạt, sinh ngày: 31/7/2005. Khi ly hôn, các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà N và ông Đ không nợ ai và cũng không ai nợ lại

Về án phí: Bà N phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà Thị N có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Khu vực 14 yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Điểu Đ nên vụ án được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Điểu Đ cư trú tại ấp 6, xã Lộc Hưng, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 14 được quy định tại khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bà N có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Điểu Đ vắng mặt không có lý do, tuy nhiên Tòa án đã thực hiện các thủ tục tống đạt đối với ông Đ. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông Điểu Đ tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, nay là xã Lộc Tấn, tỉnh Đồng Nai, vì vậy hôn nhân giữa ông Đ và bà N là hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy bà N có đơn xin ly hôn với ông Đ. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, ông Đ không có trách nhiệm vun vén và lo kinh tế cho vợ con cho nên vợ chồng thường cãi nhau. Tòa án đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng nhưng ông Đ không lên Tòa án trình bày ý kiến. Tại biên bản lấy lời khai bà Thị Hỷ là mẹ vợ ông Đ cung cấp thông tin như sau: Ông Đ và bà N hiện nay vẫn đang sống chung với gia đình bà Hỷ tại ấp 6, xã Lộc Hưng, tỉnh Đồng Nai. Do ông Đ không quan tâm đến gia đình, không có trách nhiệm với vợ con. Bà N và ông Đ cũng không nói chuyện với nhau. Cuộc sống vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Bà N cũng xác định không còn tình cảm nên cương quyết xin ly hôn ông Đ. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông Đ đã trầm trọng, cuộc sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà N được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Có 03 con chung tên Điểu Phong, sinh ngày: 03/9/2001, Điểu Đạt, sinh ngày: 31/7/2005. Khi ly hôn, các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà N và ông Đ không nợ ai và cũng không ai nợ lại

[3]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Như vậy, bà N phải chịu số tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 56, 81, 82, 83, 84, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thị N được ly hôn với ông Điểu Đ.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Điểu Phong, sinh ngày: 03/9/2001, Điểu Đạt, sinh ngày: 31/7/2005. Các con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà N và ông Đ không nợ ai và cũng không ai nợ lại

5. Về án phí: Bà Thị N phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại Phòng Thi hành án Dân sự Khu Vực 14 – Đồng Nai, theo biên lai thu tiền số 0028710 ngày 16 tháng 7 năm 2025.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Lệ Thy

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKS Khu vực 14
- Các đương sự.
- UBND xã Lộc Tấn
- Phòng Thi hành án Dân sự Khu Vực 14
- Lưu hồ sơ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**